

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

Quy mô thực hiện:

7.1 Phần thay thế:

a. Phần xây dựng:

a.1. Phần sửa chữa phía bên ngoài 13 phòng biến điện:

- Dọn dẹp vệ sinh và chống thấm sàn mái: 704,23 m².
- Sửa chữa và sơn mới bề mặt tường phía bên ngoài: 1.329,93 m².
- Sửa chữa các lưới thông gió: 113,94 m².
- Sửa chữa cửa đi, chân cửa ra vào: 15,54 m².
- Quét sơn chống rỉ cửa đi, lưới thông gió, hàng rào B40: 212,4 m².
- Sửa chữa đường ống thoát nước mái: 157 m.

a.2. Phần sửa chữa phía bên trong 13 phòng biến điện:

- Sửa chữa đồ bê tông nâng nền trạm, bó nền: 32,872 m³.
- Sửa chữa trần trạm bị bong tróc: 45,232 m².
- Sửa chữa và sơn mới bề mặt tường phía bên trong: 1.311,48 m².
- Sửa chữa làm kín mương cáp trong trạm: 11,35 m².

a.3. Phần sửa chữa toàn bộ các trạm:

- Sửa chữa toàn bộ PBD Phong Phú 1.

- Sửa chữa toàn bộ PBD Phong Phú 2.
- Sửa chữa toàn bộ PBD Phong Phú 3.
- Sửa chữa toàn bộ PBD Phong Phú 4.
- Sửa chữa toàn bộ PBD Phong Phú 6.
- Sửa chữa toàn bộ PBD Thế Kỷ 21T1.

a.4. Phần mương cáp:

- Đào và tái lập mương cáp TT 2 ống HDPE D195/150 dưới vỉa hè BTXM: 15 mét.
- Mở puly kéo cáp Kt(DxRxC)(1x0,7x0,95)m dưới vỉa hè BTXM (VHX_Puly): 18 vị trí.
- Mở puly làm hộp nối CNHT dưới vỉa hè BTXM 4 ống kt(DxRxC)(2x1x0.855)m (VHX_HNHT1): 01 vị trí.
- Mở puly làm hộp nối CNHT dưới vỉa hè BTXM 7 ống kt(DxRxC)(2x1x0.96)m (VHX_HNHT2): 01 vị trí.
- Đào và tái lập mương cáp TT 2 ống HDPE D195/150 dưới vỉa hè đất: 07 mét.
- Mở puly kéo cáp Kt(DxRxC)(1x0,7x0,95)m dưới vỉa hè đất (VHD_Puly): 09 vị trí.
- Mở puly làm hộp nối CNHT dưới vỉa hè đất 4 ống kt(DxRxC)(2x1x0.855)m (VHD_HNHT4): 01 vị trí.
- Mở puly làm hộp nối CNHT dưới vỉa hè đất 8 ống kt(DxRxC)(2x1x0.96)m (VHD_HNHT3): 01 vị trí.
- Mở puly làm hộp nối CNHT dưới vỉa hè đất 6 ống kt(DxRxC)(2x1x0.96)m (VHD_HNHT6): 01 vị trí.

b. Phần điện:

b.1: Trung thế ngầm:

- Thay thế 04 hộp đầu cáp T-Plug 24kV 3M240 mm² (loại đơn, cáp đồng).
- Thay thế 08 hộp đầu cáp OD 24kV 3M240mm² (cáp đồng).
- Thay thế 04 hộp đầu cáp ID 24kV 3M240mm² (cáp đồng).
- Thay thế 04 hộp đầu cáp Elbow 24kV 3M50 mm².
- Thay thế 04 hộp đầu cáp ID 24kV 3M50mm² (cáp đồng).

- Thay thế 37 mét cáp ngầm 24kV 3x50mm² (màn chắn băng đồng).

b.2: Trung thế nổi:

- Lắp mới 02 trụ đơn BTLT 12m + đà cản 1,2m.

b.3: Hạ thế ngầm:

- Thay thế 204,7 mét cáp ngầm hạ thế 3x95mm²+1x50mm² (lõi đồng).

- Bổ sung 29 hộp nối cáp ngầm hạ thế 3x95mm²+1x50mm² (lõi đồng).

- Thay thế 29 hộp đầu cáp ngầm hạ thế 3x95mm²+1x50mm² (đầu cosse đồng).

- Lắp mới 02 trụ BLTL 8.5m đơn.

- Lắp mới 559,2 mét cáp ABC 4x95mm².

b.4: Phần sử dụng lại:

- Trung thế ngầm:

+ 01 tủ RMU 24kV 3 ngăn (2L+1T) ID.

+ 01 tủ RMU 24kV 3 ngăn (2L+1T) ID, 2 Module scada.

+ 01 tủ RMU 24kV 4 ngăn (2L+2T) ID.

+ 01 tủ RMU 24kV 5 ngăn (3L+2T) ID.

+ 05 cái DS 3P 24kV 630A ID.

+ 03 cái DS 3P 24kV 200A + bộ chì ID.

+ 196 mét cáp ngầm 24kV 3M240mm² (màn chắn băng đồng).

+ 18 mét cáp ngầm 24kV 3M70mm² (màn chắn băng đồng).

+ 82 mét đồng bản 40*6mm.

- Trạm biến áp:

+ 01 MBA 3 pha 250kVA.

+ 03 MBA 3 pha 400kVA.

- + 01 MBA 3 pha 560kVA.
- + 01 MBA 3 pha 750kVA.
- + 07 tủ điện hạ thế (bao gồm MCCB 800A+4MCCB250A chỉnh định dòng + thanh cái).
- + 01 tủ điện hạ thế (bao gồm MCCB 800A+3MCCB250A chỉnh định dòng + thanh cái).
- + 02 tủ điện hạ thế (bao gồm 1ACB1250A chỉnh định dòng + thanh cái).
- + 207 mét cáp hạ thế M300mm².
- + 173 mét cáp hạ thế M240mm².
- Trung thế nổi:
 - + 04 trụ đơn BTLT 12m + Đà cản 1,2m.
 - + 63 mét cáp đồng bọc M25mm² - 24kV.
- Hạ thế ngầm:
 - + 02 mét cáp ngầm hạ thế 3x95mm²+1x50mm² (lõi đồng).
- Hạ thế nổi:
 - + 481,7 mét cáp ABC 4x95mm².

7.2 Phần thu hồi:

- Trung thế ngầm:
 - + 09 mét cáp ngầm 24kV 3M70mm² (màn chắn băng đồng).
 - + 32 mét cáp ngầm 24kV 3M50mm² (màn chắn băng đồng).
- Trung thế nổi:
 - + 02 trụ đơn BTLT 12m + đà cản 1,2m.
 - + 42 mét cáp đồng bọc M25mm² - 24kV.
 - + 18 mét cáp nhôm bọc 240mm² - 24kV.
- Hạ thế ngầm:

- + 164 mét cáp ngầm hạ thế 3x95mm²+1x50mm² (lõi đồng).
- + 29 hộp đầu cáp ngầm hạ thế 3x95mm²+1x50mm² (đầu cosse đồng).
- Hạ thế nổi:
 - + 02 trụ BLTL 8.5m đơn.
 - + 559,2 mét cáp ABC 4x95mm².

2. Thời hạn hoàn thành: 75 ngày

3. Những nội dung lưu ý khi thực hiện gói thầu:

Trong trường hợp có thay đổi tăng hoặc giảm khối lượng thực hiện ngoài phạm vi gói thầu, thì bên A và bên B sẽ ký hợp đồng sửa đổi, bổ sung và thanh toán trên cơ sở khối lượng thực tế thực hiện và theo đơn giá trúng thầu.

- Trong quá trình thực hiện có khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng thì:

+ Nếu hạng mục khối lượng phát sinh **đã có đơn giá trong hợp đồng ban đầu**: đơn giá để ký phụ lục hợp đồng là **đơn giá trong hợp đồng**.

+ Nếu hạng mục khối lượng phát sinh **không có đơn giá trong hợp đồng ban đầu**: đơn giá để ký phụ lục hợp đồng là **số thấp nhất giữa đơn giá được duyệt trong dự toán (đã chiết giảm 10%) và đơn giá được duyệt trong dự toán nhân với tỷ lệ giữa giá trúng thầu / giá gói thầu**.

- Chi phí của giá gói thầu này bao gồm chi phí trực tiếp về vật liệu, vật liệu phụ, nhân công, máy thi công; chi phí thiết bị, chi phí thực hiện khối lượng công việc theo hồ sơ thiết kế được duyệt, chi phí cảnh giới giao thông, chi phí bảo vệ ngoài công trường, chi phí lưu kho VTTB, chi phí vận chuyển đến các địa điểm thi công và chi phí nhân công liên hệ các cơ quan chức năng để được cấp phép thực hiện, chi phí cấp điện, nước phục vụ thi công; chi phí bảo hiểm của Bên nhận thầu và cho Bên thứ 3; chi phí thí nghiệm, chạy thử; chi phí bến bãi, kho xưởng; chi phí đảm bảo giao thông, chi phí vệ sinh bảo vệ môi trường, cảnh quan; chi phí đảm bảo an toàn trong quá trình thi công công trình, bao gồm cả an toàn đối với công trình lân cận và các chi phí khác liên quan để hoàn tất công trình. Trong trường hợp bất khả kháng dẫn đến thay đổi khối lượng ngoài thiết kế được duyệt thì bên A và bên B tiến hành thương thảo và thanh toán trên cơ sở phụ lục hợp đồng được ký kết.

- Nhà thầu đọc kỹ hồ sơ mời thầu, đặc biệt là phạm vi gói thầu và thời gian thực hiện gói thầu, nếu xét thấy đủ năng lực thì kính mời tham dự. Trường hợp nhà thầu không xem xét kỹ hồ sơ mà vẫn dự thầu và đến khi thực hiện hợp đồng nêu khó khăn vướng mắc thì Chủ đầu tư đơn phương thanh lý hợp đồng và đánh giá năng lực nhà thầu trên chương trình quản lý của Tổng công ty Điện lực TPHCM là không đạt.

- Nhà thầu cung cấp bản scan toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến nghiệm thu, hoàn công, quyết toán A-B; lưu trữ dạng file PDF hoặc file ảnh,... bàn giao cho chủ đầu tư cùng với hồ sơ giấy ngay sau khi hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng theo ngày/tuần/tháng: không yêu cầu

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành: không yêu cầu

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Yêu cầu về kỹ thuật

a. Cung cấp Vật tư thiết bị: Khối lượng A, B cấp chi tiết theo bảng sau

| STT | Tên VTTB | ĐVT | Số lượng | | Ghi chú |
|-----|--|-----|----------|-------|--|
| | | | A cấp | B cấp | |
| 1. | Cáp ngầm 24kV 3x50mm ² chống thấm nước (màn chắn băng đồng) | Mét | 37,00 | | VTTB Tổng Công ty cấp và tận dụng hàng tồn kho |
| 2. | Hộp đầu cáp Elbow 24kV 3*50mm ² | Bộ | 4,00 | | |
| 3. | Hộp đầu cáp ngầm 24kV 3x240mm ² ID (màn chắn băng đồng) | Bộ | 4,00 | | |
| 4. | Hộp đầu cáp ngầm 24kV 3x240mm ² OD (màn chắn băng đồng) | Bộ | 8,00 | | |
| 5. | Hộp đầu cáp ngầm 24kV 3x50mm ² ID (màn chắn băng đồng) | Bộ | 4,00 | | |

| STT | Tên VTTB | ĐVT | Số lượng | | Ghi chú |
|-----|---|------|----------|-------|--|
| | | | A cấp | B cấp | |
| 6. | Hộp đầu cáp T-Plug 24 kV 3*240 mm ² (loại đơn, cáp đồng) | Bộ | 4,00 | | VTTB Tổng Công ty cấp và tận dụng hàng tồn kho |
| 7. | Cáp nhôm bọc acv 24kv 240mm ² | Mét | 18,00 | | |
| 8. | Cáp đồng bọc 24kV 25mm ² | Mét | | 51,00 | <p>-Nhà thầu phải chào bảng tóm tắt thông số kỹ thuật theo mẫu trong HSMT.</p> <p>-Nhà thầu cung cấp đầy đủ Biên bản thử nghiệm điện hình theo yêu cầu của HSMT</p> <p>-Nhà thầu phải phát biểu xuất xứ, nhãn hiệu theo yêu cầu của HSMT</p> |
| 9. | cáp đồng bọc 50mm ² | Mét | | 12,00 | |
| 10. | Cáp đồng trần 50mm ² | Kg | | 70,08 | |
| 11. | cầu chì ống t.thế 16a | Cái | | 3,00 | |
| 12. | cầu chì ống t.thế 25a | Cái | | 3,00 | |
| 13. | CB hạ thế 2 cực 10A | Cái | | 6,00 | |
| 14. | Cọc tiếp địa ĐK16*2,4m | Cái | | 24,00 | |
| 15. | Đồng bản 40*6. | Kg | | 8,60 | |
| 16. | kẹp nối ép rẽ dạng h (25-50/25-50) | Cái | | 40,00 | |
| 17. | Sứ đỡ thanh cái 24kv | Cái | | 30,00 | |
| 18. | Băng keo CD trung thế (loại 03 lớp) | Cuộn | | 18,00 | |
| 19. | Cọc tiếp địa nối đôi (2*2400) đk 16 và khớp nối+ Cáp đồng trần 25 dài 1m+ dây sắt mạ Zn D8 dài 8,5m đã hàn điện và cadweld) | Bộ | | 12,00 | |
| 20. | cosse ép cu 25mm ² | Cái | | 6,00 | |
| 21. | cosse ép cu-al 240mm ² | Cái | | 6,00 | |
| 22. | g.buộc đầu sứ đơn cáp al ac bọc 22kv240m | Cái | | 11,00 | |
| 23. | Giáp buộc đầu sứ đơn cáp đồng bọc 22kV 25mm ² | Cái | | 7,00 | |
| 24. | sứ đứng 24kv+ty | Bộ | | 6,00 | |
| 25. | Thanh chống thép dẹt 60*6-0,92m | Cái | | 4,00 | |

| STT | Tên VTTB | ĐVT | Số lượng | | Ghi chú |
|-----|--|-----|----------|--------|---|
| | | | A cấp | B cấp | |
| 26. | Trụ bê tông ly tâm 12m (7.2kN) | Trụ | | 2,00 | -Nhà thầu phải chào bảng tóm tắt thông số kỹ thuật theo mẫu trong HSMT. -Nhà thầu cung cấp đầy đủ Biên bản thử nghiệm điển hình theo yêu cầu của HSMT -Nhà thầu phải phát biểu xuất xứ, nhãn hiệu theo yêu cầu của HSMT |
| 27. | xà thép 175*75*8*2,4m | Cái | | 2,00 | |
| 28. | Cáp ngầm hạ thế 3*95+1*50mm ² (lõi đồng) | Mét | | 204,73 | |
| 29. | Hộp đầu cáp ngầm hạ thế 3x95+1x50mm ² (đầu cosse đồng) | Bộ | | 29,00 | |
| 30. | Hộp nối cáp ngầm hạ thế 3x95+1x50mm ² (ống nối đồng) | Bộ | | 29,00 | |
| 31. | Cáp xoắn treo hạ thế 4x95mm ² (lõi nhôm) | Mét | | 559,20 | |
| 32. | cosse cu-al cáp abc 95mm ² | Cái | | 124,00 | |
| 33. | Kẹp ngừng cáp ABC 4*95 mm ² | Cái | | 97,00 | |
| 34. | kẹp treo cáp abc 4*95mm ² | Cái | | 20,00 | |
| 35. | Nối IPC 95-95 | Cái | | 570,00 | |
| 36. | Trụ BTLT 8,5m 3kN | Trụ | | 2,00 | |
| 37. | Bảng tên đầu cáp. | Tấm | | 16,00 | |
| 38. | bảng tên trạm | Tấm | | 6,00 | |
| 39. | Biển báo an toàn | Cái | | 6,00 | |
| 40. | Bổ sung bóng LED Bulb 28W | Cái | | 24,00 | |
| 41. | collier đỡ cáp chôn tường | Cái | | 9,00 | |
| 42. | cosse ép cu 50mm ² | Cái | | 34,00 | |
| 43. | Đui đèn E27 chếch 45 độ gắn tường | Cái | | 24,00 | |
| 44. | Gối đỡ thanh cái Busbar SM-40 kích thước (H40xD40mm ²) | Cái | | 12,00 | |
| 45. | Hộp bảo vệ CB hạ thế 1 pha (bảng nhựa + nắp bảo vệ CB) | Cái | | 6,00 | |
| 46. | ống nhựa pvc đk 20mm | Mét | | 24,00 | |

| STT | Tên VTTB | ĐVT | Số lượng | | Ghi chú |
|-----|--|------|----------|------------|--|
| | | | A cấp | B cấp | |
| 47. | Thép Dẹp 60*6 dài 1,15m chẻ đuôi cá chôn vào tường | Cái | | 19,00 | - Nhà thầu phải phát biểu xuất xứ, nhãn hiệu theo yêu cầu của HSMT |
| 48. | Thuốc hàn (Cadweld). | Lọ | | 42,00 | |
| 49. | vis mạ zn 3*30 | Cái | | 48,00 | |
| 50. | Xà gắn sứ đỡ thanh cái (Xà thép L75*75*8 *1,1m) | Cái | | 10,00 | |
| 51. | collier DK 114 + pat | Bộ | | 28,00 | |
| 52. | băng keo hạ thế | Cuộn | | 44,00 | |
| 53. | ống nhựa pvc đk 114mm | Mét | | 70,00 | |
| 54. | co pvc đk 114 | Cái | | 56,00 | |
| 55. | boulon vr2d thép mạ + đai ốc 16*800 | Trụ | | 2,00 | |
| 56. | boulon thép mạ có đai ốc 12*40 | Cái | | 20,00 | |
| 57. | boulon thép mạ có đai ốc 16*300 | Cái | | 22,00 | |
| 58. | đai thép không rỉ 20*0,7mm | Mét | | 48,50 | |
| 59. | khóa đai | Bộ | | 60,00 | |
| 60. | ống nhựa pvc đk 27mm (đường kính danh nghĩa 20mm) | Mét | | 36,00 | |
| 61. | ống thép mạ d150 | Mét | | 12,00 | |
| 62. | Đà cản 1,2m | Cái | | 4,00 | |
| 63. | Bảng chỉ danh lộ ra lưới điện | Cái | | 24,00 | |
| 64. | ống thép mạ d90 | Mét | | 6,00 | |
| 65. | boulon vr2d thép mạ + đai ốc 16*600 | Cái | | 2,00 | |
| 66. | cát xây dựng | M3 | | 0,32 | |
| 67. | ciment p400 | Kg | | 102.111,70 | |
| 68. | đá dăm 1*2 | M3 | | 3,20 | |
| 69. | nước ngọt | Lít | | 111,76 | |
| 70. | Boulon móc cáp ABC 16*250. | Cái | | 81,00 | |

| STT | Tên VTTB | ĐVT | Số lượng | | Ghi chú |
|-----|---------------------------|------|----------|-----------|--|
| | | | A cấp | B cấp | |
| 71. | Boulon móc cáp ABC 16*350 | Cái | | 30,00 | - Nhà thầu phải phát biểu xuất xứ, nhãn hiệu theo yêu cầu của HSMT |
| 72. | Boulon móc cáp abc 16*450 | Cái | | 6,00 | |
| 73. | Bản lề | cái | | 31,08 | |
| 74. | Cát mịn ML=1,5-2,0 | m3 | | 85,55 | |
| 75. | Cát nền | m3 | | 150,83 | |
| 76. | Cát vàng | m3 | | 146,36 | |
| 77. | Co, cút nhựa D114mm | cái | | 26,40 | |
| 78. | Cọc tràm dài 4m,D 8-10 cm | m | | 9.097,20 | |
| 79. | Đá 1x2 | m3 | | 237,70 | |
| 80. | Gạch ống 8x8x18 | viên | | 57.487,65 | |
| 81. | Lưới thép B40 | m2 | | 70,62 | |
| 82. | Lưới thủy tinh 3X3mm | m2 | | 650,10 | |
| 83. | Nước | lít | | 72.628,61 | |
| 84. | Ổ khóa chung chìa chủ | Cái | | 21,00 | |
| 85. | Ống PVC D114x3.5mm | m | | 222,20 | |
| 86. | Sơn lót gốc dầu | kg | | 24,43 | |
| 87. | Sơn lót nội thất | lít | | 279,58 | |
| 88. | Sơn lót ngoại thất | lít | | 243,17 | |
| 89. | Sơn phủ gốc dầu | kg | | 45,45 | |
| 90. | Sơn phủ nội thất | lít | | 450,32 | |
| 91. | Sơn phủ ngoại thất | lít | | 387,31 | |
| 92. | Tấm cemboard 20mm | m2 | | 12,03 | |
| 93. | Tấm Inox 304 dày 1.5 mm | m2 | | 203,48 | |
| 94. | Tôn kẽm gia cố chân cửa | m2 | | 17,09 | |
| 95. | Thép các loại | kg | | 865,57 | |
| 96. | Thép hình | kg | | 1.148,45 | |
| 97. | Thép tấm | kg | | 7,28 | |

| STT | Tên VTTB | ĐVT | Số lượng | | Ghi chú |
|------|--------------------------------------|------|----------|----------|--|
| | | | A cấp | B cấp | |
| 98. | Thép tròn | kg | | 589,08 | - Nhà thầu phải phát biểu xuất xứ, nhãn hiệu theo yêu cầu của HSMT |
| 99. | Thép tròn D<=10mm | kg | | 9.787,70 | |
| 100. | Thép tròn D<=18mm | kg | | 6.225,22 | |
| 101. | Thép tròn D>18mm | kg | | 1.860,48 | |
| 102. | Vít inox 304 | cái | | 5.549,40 | |
| 103. | thép tròn đk8mm | kg | | 29,42 | |
| 104. | Cát tái lập mương cáp | M3 | | 42,49 | |
| 105. | Cáp phối đá dăm Loại 2 | m3 | | 4,08 | |
| 106. | Gạch thẻ 4x8x18 (gạch không nung) | viên | | 550,00 | |
| 107. | Ống xoắn HDPE Ø 195/150 | m | | 52,26 | |
| 108. | Ống xoắn HDPE Ø 105/80 | m | | 58,29 | |
| 109. | Măng sông 195/150 | Cái | | 0,52 | |
| 110. | Măng sông 105/80 | Cái | | 0,58 | |
| 111. | Cọc móc sứ | cọc | | 10,00 | |
| 112. | Cáp đồng bọc 1,5mm | Mét | | 102,00 | |
| 113. | Kẹp rẽ thanh cái (kẹp đồng bản 40*6) | Cái | | 24,00 | |

2. Chỉ dẫn kỹ thuật

Nhà thầu phải căn cứ theo pháp luật, quy định, hướng dẫn hiện hành liên quan đến công tác đầu tư xây dựng công trình và đặc điểm tình hình thực tế (thời tiết, kinh tế, xã hội....) để thực hiện đúng các yêu cầu về kỹ thuật thi công xây dựng công trình.

Các nội dung dưới đây là một số gợi ý về yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật.

2.1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

- Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng;

- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 tháng 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong vĩnh lực điện lực;

- Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01/2/2025 của Bộ Công thương quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

- Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng và Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

- Qui phạm trang bị điện 11TCN-18-2006, 11TCN-19-2006, 11TCN-20-2006, 11TCN-21-2006 do Bộ Công Nghiệp ban hành năm 2006;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện: QCVN QTĐ-5:2009/BCT – kiểm định trang thiết bị hệ thống điện; QCVN QTĐ-6:2009/BCT – vận hành, sửa chữa trang thiết bị hệ thống điện; QCVN QTĐ-7:2009/BCT - thi công các công trình điện; QCVN QTĐ-8:2010/BCT – Quy chuẩn kỹ thuật điện hạ áp;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện: QCVN 01:2008/BCT;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình ngầm đô thị QCVN 08:2009/BXD;

- Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20/02/2014 và 30/2018/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của Ủy ban Nhân dân TP.HCM về việc ban hành Quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn TP.HCM;

2.2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát

a) Người lao động:

- Nhà thầu không được phép cho bất kỳ người không có trách nhiệm nào vào công trường và tất cả nhân viên của Nhà thầu phải được trang bị bảo hộ lao động theo quy định.

- Nhà thầu đảm bảo rằng nhân viên của Nhà thầu phải có kiểm tra sức khỏe đáp ứng cho công tác, qua kiểm tra sát hạch về an toàn lao động, đủ số lượng để đảm bảo thi công đúng tiến độ.

- Đội ngũ nhân viên kỹ thuật chính phải có trình độ chuyên môn nhất định và kinh nghiệm đối với công việc được giao.

b) Tổ chức kỹ thuật thi công:

- Yêu cầu chung

+ Nhà thầu phải lập hệ thống quản lý chất lượng, biện pháp đảm bảo tiến độ, biện pháp đảm bảo an toàn lao động, an ninh công trường, phòng chống cháy nổ và vệ sinh công trường.

+ Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ khối lượng công trình theo kế hoạch đã đăng ký, đạt chất lượng và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Nhà thầu chịu trách nhiệm lập quy trình thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật nhằm đảm bảo chất lượng cho từng loại công việc của từng hạng mục công trình trong hợp đồng.

+ Nhà thầu phải đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và an ninh công trường theo quy định pháp luật hiện hành.

+ Nhà thầu phải thực hiện những quy định về vệ sinh và an toàn lao động theo quy định pháp luật hiện hành.

+ Nhà thầu phải gom rác, vật liệu phế thải vào nơi quy định, giữ cho công trường luôn sạch sẽ.

- Việc bảo vệ nhà cửa và tài sản xung quanh công trình:

+ Quy định chung: Nhà thầu phải lập biển báo thi công công trình tại khu vực đang thi công tiếp giáp với khu vực lân cận và phải đảm bảo rằng sẽ không gây thiệt hại hoặc trở ngại gì cho vùng lân cận. Nhà thầu cũng là người duy nhất chịu trách nhiệm về độ ổn định của mọi kết cấu của công trình và độ an toàn của hệ thống giàn giáo đang sử dụng (nếu có) để thi công.

+ Điều tra thiệt hại: Trước khi khởi công, Nhà thầu phải tiến hành điều tra đầy đủ về tình hình hiện trạng khu vực để biết trước các công tác thi công có gây ảnh hưởng đến xung quanh công trình hay không. Nội dung điều tra gồm: đo kích thước, chụp ảnh và tài liệu miêu tả mức độ thiệt hại và mọi chi tiết có liên quan đến việc thi công công trình. Các ảnh chụp và hình vẽ đầy đủ sẽ được lựa chọn để đưa vào Hồ sơ tình hình hiện trạng của các công trình, đường sá xung quanh tại thời điểm điều tra. Ghi rõ ngày tháng chụp ảnh hiện trạng.

- Bảo vệ công tác thi công: Công tác bảo vệ được áp dụng ngay sau khi vật tư, thiết bị được đưa đến công trường, công tác bảo vệ đó phải được duy trì có hiệu quả trong suốt thời gian thi công.

- Bảo dưỡng và sử dụng đường công cộng của bên thứ ba

+ Nhà thầu phải chuẩn bị mọi máy móc, công cụ, phương tiện vận chuyển, nhân công và vật liệu cho việc thi công và hoàn thiện đúng tiến độ. Nhà thầu phải đảm bảo việc thi công của mình không làm ảnh hưởng đến giao thông và sinh hoạt của người dân.

+ Nhà thầu có trách nhiệm đảm bảo việc vận chuyển vật liệu vào ra công trường theo đúng các quy định của chính quyền địa phương.

- Biểu đồ tiến độ thi công

+ Nhà thầu phải trình bày tiến độ thi công dự kiến của mình dạng sơ đồ tổ chức trong Hồ sơ chào thầu, trong đó thể hiện rõ việc tổ chức và tiến hành thi công như thế nào, ngày dự định khởi công và hoàn thành các hạng mục khác nhau của công trình theo đúng thời hạn quy định của hợp đồng.

+ Nhà thầu phải lập và nộp Bảng tiến độ thi công chính thức để nếu được chấp nhận thì dùng cho công tác chỉ đạo và giám sát quá trình thi công. Bảng tiến độ thi công phải thể hiện đầy đủ các chi tiết để cho phép so sánh chính xác công việc hàng tuần với tiến độ chung. Sự chấp nhận Bảng tiến độ thi công cho mục đích chỉ đạo giám sát thi công không loại bỏ trách nhiệm của Nhà thầu về nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong hợp đồng.

- Về việc thanh lý trụ trung, hạ thế trong công trình:

+ Việc thanh lý trụ trung, hạ thế trong công trình sau khi thu hồi dây và vật tư thiết bị sẽ được thống nhất trong hợp đồng giao thầu. Trường hợp, hai bên thống nhất thanh lý trụ trung, hạ thế tại hiện trường thì trước khi thực hiện bán thanh lý, hội đồng thanh xử lý thuộc Công ty Điện lực Bình Chánh xác định giá bán cho nhà thầu theo đúng quy định.

+ Nhà thầu thi công chịu trách nhiệm pháp lý đối với những trụ sau khi thu hồi nếu sử dụng vào mục đích khác.

c) Quản lý và giám sát công trình

- Các công việc của Nhà thầu trên công trường sẽ được giám sát thường xuyên, liên tục trong thời gian thực hiện hợp đồng để đảm bảo rằng tất cả khối lượng công việc được thực hiện một cách hoàn chỉnh.

- Nhà thầu phải chỉ định ít nhất 1 cán bộ có trách nhiệm và có đủ kinh nghiệm làm việc liên tục tại hiện trường để quản lý, giám sát công trình, và giải quyết các vấn đề liên quan nhằm đảm bảo tất cả các khối lượng, chất lượng và tiến độ công việc được thực hiện.

- Nhà thầu phải chỉ định 1 cán bộ quản lý có thẩm quyền và đảm bảo rằng Chủ đầu tư có thể liên lạc bằng điện thoại hoặc ứng dụng zalo bất cứ lúc nào trong thời gian tiến hành hợp đồng, bao gồm cả ban đêm và ngày nghỉ để giải quyết các trường hợp khẩn cấp và các khiếu nại của các khách hàng sử dụng điện phát sinh do hoạt động thi công của Nhà thầu gây nên.

- Chủ đầu tư có quyền chỉ định, vào bất kỳ thời điểm nào trong thời gian thực hiện hợp đồng, một hoặc nhiều đại diện thay mặt Chủ đầu tư thực hiện công tác quản lý và giám sát công trình.

- Các cán bộ quản lý và giám sát của Chủ đầu tư có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, xác định khối lượng và chất lượng các công việc do Nhà thầu thực hiện đúng theo thiết kế và các quy trình quy phạm chuyên ngành hiện hành.

- Các cán bộ quản lý và giám sát của Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu sửa chữa hoàn chỉnh các sai sót, tồn tại trong quá trình thi công.

- Trong một số trường hợp đặc biệt, nếu giữa cán bộ giám sát công trình của Chủ đầu tư và Nhà thầu có các ý kiến khác nhau, không thống nhất biện pháp giải quyết thì cán bộ giám sát công trình và Nhà thầu phải báo cáo ngay cho lãnh đạo của Chủ đầu tư. Trong trường hợp này Chủ đầu tư sẽ cử đại diện người có thẩm quyền đến ngay hiện trường để xem xét và giải quyết.

- Nhà thầu phải tuân thủ sự quản lý và giám sát chất lượng thi công của Chủ đầu tư theo qui chế hiện hành của Nhà nước.

- Tuân theo các quy định về quản lý chất lượng xây dựng công trình.

- Chỉ được nghiệm thu khi đối tượng nghiệm thu đã hoàn thành và có đủ hồ sơ theo quy định.

- Công trình chỉ được nghiệm thu đưa vào sử dụng khi bảo đảm đúng yêu cầu thiết kế, bảo đảm chất lượng và đạt các tiêu chuẩn quy định.

- Việc bàn giao công trình xây dựng phải thực hiện theo các quy định sau:

+ Đảm bảo các yêu cầu về nguyên tắc, nội dung và trình tự bàn giao công trình đã xây dựng xong đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

+ Đảm bảo an toàn trong vận hành, khai thác khi đưa công trình vào sử dụng.

d) Báo cáo:

- Trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, hàng tuần Nhà thầu phải báo cáo tiến độ thi công, nêu rõ tình hình thực hiện thật sự của tất cả các hạng mục công trình và kế hoạch tiến độ thực hiện công việc tuần tới. Đánh giá tình hình thực hiện và đề xuất với Chủ đầu tư các biện pháp giải quyết.

- Trong thời gian thực hiện dự án, Chủ đầu tư sẽ tổ chức các buổi họp hàng tuần tại hiện trường hoặc khi cần thiết để giải quyết công việc, Nhà thầu phải tham dự các buổi họp như thế với đầy đủ thành phần theo yêu cầu của Chủ đầu tư

2.3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử):

a) Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư:

- Nhà thầu phải cam kết và chịu trách nhiệm sử dụng đúng vật tư thiết bị A cấp. Đồng thời, Nhà thầu phải tiết kiệm và thận trọng trong việc sử dụng vật tư, thiết bị do Chủ đầu tư cấp.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm cung cấp các thiết bị, vật tư, vật liệu xây dựng còn lại, đó là các vật tư thiết bị B cấp trong bảng tiên lượng khối lượng vật tư, thiết bị đính kèm trong hồ sơ mời thầu đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật. Nhà thầu chịu trách nhiệm về chất lượng các vật tư, vật liệu do Nhà thầu cấp. Các vật tư, thiết bị này Nhà thầu cũng phải sử dụng một cách tiết kiệm, bảo quản theo đúng chỉ dẫn của nhà chế tạo và Chủ đầu tư.

- Các vật tư, thiết bị còn dư khi trả về cho Chủ đầu tư cũng phải ở trong tình trạng còn tốt.

- Vật tư đưa vào công trình phải đảm bảo chất lượng theo yêu cầu quy định trong hồ sơ thiết kế KTTTC được duyệt, phải có chứng chỉ nơi mua và các thông số kỹ thuật có tính pháp lý và phải được bên mời thầu nghiệm thu đạt yêu cầu mới được đưa vào công trình.

b) Các yêu cầu về chuyên chở, bảo quản vật tư thiết bị.

Bên giao thầu sẽ cung cấp vật tư, thiết bị (A cấp) cho Nhà thầu tại kho của Bên giao thầu hoặc địa điểm khác trên địa bàn TP.HCM. Nhà thầu chịu trách nhiệm bốc dỡ, vận chuyển và bảo quản, lắp đặt ngay sau khi nhận hàng từ kho của Bên giao thầu cho đến khi vật tư thiết bị được lắp đặt, nghiệm thu đưa vào vận hành, đồng thời phải chịu trách nhiệm bồi thường nếu để xảy ra mất mát, hư hỏng.

- Nhà thầu phải chuẩn bị kho công trường đảm bảo yêu cầu tồn trữ, bảo quản vật tư, thiết bị một cách an toàn.

- Vật tư, thiết bị được tồn trữ, bảo quản theo đúng hướng dẫn được qui định bởi nhà chế tạo và theo yêu cầu của

Bên giao thầu.

Tất cả vật tư, thiết bị do Bên giao thầu cấp nếu có dư, thừa, và vật tư, thiết bị cũ thu hồi từ lưới điện thuộc trách nhiệm của Nhà thầu phải bảo quản, vận chuyển và trả về kho của Bên giao thầu, hoặc tại một địa điểm khác có cự ly tương đương do Bên giao thầu chỉ định.

Đối với vật tư thiết bị tháo dỡ, thu hồi (nếu có), yêu cầu Nhà thầu phải đưa vào trong kế hoạch thi công chi tiết, trình Chủ đầu tư thông qua trước khi thi công và phải phân nhóm (gồm: nhóm trụ; nhóm thiết bị, sứ cách điện, phụ kiện sứ treo; nhóm dây dẫn; nhóm sắt thép, phụ kiện khác), phải được cán bộ giám sát A kiểm tra bàn giao hiện trường, xác định vị trí cắt cáp trước khi tháo dỡ. Trong quá trình tháo dỡ, nhà thầu phải thực hiện cẩn trọng, bảo quản tránh làm hư hỏng vật tư thiết bị, không cắt vụn cáp, cáp thu hồi phải được quấn vào rulô hoặc cuộn lại đảm bảo đủ chiều dài để sử dụng lại; thực hiện đánh giá sơ bộ, chuyển về kho của Điện lực ngay trong ngày tháo dỡ (trước 16 giờ), để thực hiện đánh giá, nhập kho theo đúng quy định.

Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm với bất cứ sự mất mát, hư hỏng, cắt vụn cáp hay thiệt hại cho vật tư, thiết bị (bao gồm vật tư thiết bị thu hồi) do Nhà thầu gây nên. Trong trường hợp này, nhà thầu phải chịu trách nhiệm bồi thường bằng vật tư thiết bị mới tương đương hoặc tốt hơn hoặc bồi thường bằng tiền tính theo giá thị trường tại thời điểm mất/hư hỏng và không thấp hơn giá trị thực của Chủ đầu tư cấp (giá theo hợp đồng mua sắm/giá theo sổ sách) theo đúng quy định hiện hành của Bên giao thầu

2.4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

- Chủ đầu tư tổ chức kiểm tra biện pháp thi công của Nhà thầu thi công xây dựng công trình.
- Khi triển khai thi công, Nhà thầu thi công công trình theo đúng phương án được duyệt, nếu hạng mục công việc nào thực hiện không đảm bảo hành lang an toàn lưới điện theo Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 và Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01/2/2025 của Chính Phủ hay không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật thì tư vấn giám sát báo cho tư vấn thiết kế công trình và Chủ đầu tư xem xét giải quyết mới tiếp tục thi công.
- Kiểm tra và giám sát thường xuyên có hệ thống quá trình nhà thầu thi công xây dựng công trình triển khai các công việc tại hiện trường. Kết quả kiểm tra đều phải ghi nhật ký giám sát của Chủ đầu tư và báo kết quả thi công theo mẫu.
- Nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng. Trong

đó, tất cả các kết cấu trung gian quan trọng và các bộ phận khâu lắp phải được nghiệm thu (đính kèm hình chụp thể hiện đầy đủ kích thước) trước khi tiến hành thi công tiếp theo.

- Tập hợp, kiểm tra tài liệu phục vụ nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng, nghiệm thu thiết bị, nghiệm thu hoàn thành từng hạng mục công trình xây dựng và hoàn thành công trình xây dựng.

- Phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế để đề nghị Chủ đầu tư điều chỉnh hoặc yêu cầu nhà thầu thiết kế điều chỉnh.

- Phối hợp với Chủ đầu tư tổ chức kiểm định lại chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình và công trình xây dựng khi có nghi ngờ về chất lượng.

- Phối hợp với Chủ đầu tư và các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong thi công xây dựng công trình.

2.5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn

Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu kiểm tra vận hành thử nghiệm các hệ thống kỹ thuật theo tiêu chuẩn và quy định về quản lý chất lượng xây dựng công trình hiện hành, cụ thể:

- Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ các thí nghiệm (thử nghiệm vật tư thiết bị trước khi lắp đặt, thử nghiệm nghiệm thu, thử tiếp địa, thử mẫu bê tông, thử thông tuyến cáp ngầm,...) theo yêu cầu nêu trong E-HSMT và hợp đồng và phải được thực hiện bởi các cơ quan độc lập, có đầy đủ chức năng hành nghề thí nghiệm theo quy định.

- Chủ đầu tư tổ chức kiểm tra giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất, kết quả thí nghiệm của các phòng thí nghiệm hợp chuẩn và kết quả kiểm định chất lượng thiết bị của các tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận đối với vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt cho công trình trước khi đưa vào công trình.

- Trường hợp nghi ngờ các kết quả kiểm tra chất lượng vật liệu, thiết bị lắp đặt vào công trình do nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu cung cấp thiết bị thực hiện thì tư vấn giám sát báo cáo chủ đầu tư để tiến hành thực hiện kiểm tra trực tiếp vật tư, vật liệu và thiết bị lắp đặt vào công trình xây dựng.

2.6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có):

- Nhà thầu phải đảm bảo thực thi tất cả các biện pháp phòng chống cháy nổ theo đúng qui định hiện hành trong

phạm vi công trường, xung quanh công trường xây dựng.

- Phải có nội quy, quy chế trên công trường về phòng chống cháy nổ. Phải tổ chức cho cán bộ công nhân viên trên công trường học tập nghiêm túc và đầy đủ nội quy, quy chế về phòng chống cháy nổ đã đề ra.

- Nhà thầu phải bố trí đầy đủ các dụng cụ phòng cháy chữa cháy tại hiện trường theo đúng quy định.

- Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm và lập báo cáo định kỳ về công tác PCCN trong suốt quá trình thi công theo đúng các quy định hiện hành.

- Tổ chức lực lượng chữa cháy tại chỗ, phương tiện tại chỗ để ứng phó kịp thời với các tình huống cấp bách trên công trường.

- Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm về các vụ cháy, nổ xảy ra do lỗi của Nhà thầu.

2.7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

- Nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn và thu dọn hiện trường; nước thải, chất thải rắn và các loại chất thải khác phải được thu gom xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường. Đối với những công trình xây dựng trong khu vực đô thị, phải thực hiện các biện pháp bao, che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định;

- Nhà thầu thi công xây dựng phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền tạm ngừng thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường;

- Người để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

- Cam kết việc bồi thường thiệt hại do những vi phạm về vệ sinh môi trường do mình gây ra trong quá trình thi công xây dựng và vận chuyển vật liệu xây dựng;

- Cam kết việc tuân thủ theo các quy định khác của pháp luật về bảo vệ môi trường và tuân thủ theo bảng đăng ký cam kết môi trường của Chủ đầu tư với chính quyền địa phương nơi thi công công trình;

- Sau khi thi công xong, nhà thầu có trách nhiệm thu dọn và làm sạch hoàn trả mặt bằng thi công. Tất cả các máy móc thiết bị và các nguyên vật liệu phục vụ trong quá trình thi công phải được chuyển ra khỏi khu vực thi công.

Lưu ý: Các công việc trên nếu chưa được đề cập trong khối lượng mời thầu thì sẽ do Nhà thầu thực hiện với toàn bộ chi phí đã bao gồm trong giá dự thầu.

2.8. Yêu cầu về an toàn lao động:

a) Nhà thầu thi công xây dựng công trình phải có trách nhiệm quản lý an toàn lao động cụ thể:

- Triển khai thực hiện kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình đã được chủ đầu tư chấp thuận; phối hợp với các bên liên quan thường xuyên rà soát kế hoạch tổng hợp về an toàn, biện pháp đảm bảo an toàn và đề xuất điều chỉnh kịp thời, phù hợp với thực tế thi công xây dựng;

- Hướng dẫn người lao động nhận diện các yếu tố nguy hiểm có thể xảy ra tai nạn và các biện pháp ngăn ngừa tai nạn trên công trường; yêu cầu người lao động sử dụng đúng và đủ dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân trong quá trình làm việc; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động của người lao động; quản lý số lượng người lao động làm việc trên công trường;

- Khi phát hiện vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động hoặc các nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động phải có biện pháp xử lý, chấn chỉnh kịp thời; quyết định việc tạm dừng thi công xây dựng đối với công việc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động; đình chỉ tham gia lao động đối với người lao động không tuân thủ biện pháp kỹ thuật an toàn hoặc vi phạm các quy định về sử dụng dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân trong thi công xây dựng và báo cáo cho chỉ huy trưởng công trường hoặc giám đốc dự án;

- Tham gia ứng cứu, khắc phục tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động.

- Nhà thầu có trách nhiệm kiểm tra công tác quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình đối với các phần việc do nhà thầu phụ thực hiện. Nhà thầu phụ có trách nhiệm thực hiện các phần việc do mình thực hiện.

- Tổ chức lập biện pháp thi công riêng, chi tiết đối với những công việc đặc thù, có nguy cơ mất an toàn lao động cao được quy định trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng công trình.

- Dừng thi công xây dựng khi phát hiện nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động và có

biện pháp khắc phục để đảm bảo an toàn trước khi tiếp tục thi công.

- Khắc phục hậu quả tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động xảy ra trong quá trình thi công xây dựng công trình.

- Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo chủ đầu tư về kết quả thực hiện công tác quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình theo quy định của hợp đồng xây dựng và thực hiện các nội dung khác theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

b) Máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng phải được kiểm định kỹ thuật an toàn bởi các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

- Trường hợp phạm vi hoạt động của máy, thiết bị thi công vượt khỏi mặt bằng công trường hoặc do điều kiện thi công, thiết bị thi công phải đặt ở ngoài phạm vi công trường tạo ra vùng nguy hiểm có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng thì nhà thầu thi công xây dựng phải lập và trình chủ đầu tư phê duyệt biện pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn cho người, tài sản, công trình lân cận, báo cáo cơ quan có thẩm quyền ở địa phương nơi thi công công trình và phải tuân thủ các quy định khác của pháp luật có liên quan.

c) Giải quyết sự cố về máy, thiết bị, vật tư cụ thể:

- Khi xảy ra sự cố về máy, thiết bị, vật tư, bằng biện pháp nhanh nhất chủ đầu tư có trách nhiệm khai báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra sự cố. Ủy ban nhân dân cấp xã ngay sau khi nhận được thông tin phải báo cáo cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn về xây dựng và các tổ chức có liên quan để kịp thời tổ chức giải quyết sự cố.

- Ngoài việc khai báo theo quy định nêu trên, các sự cố về máy, thiết bị, vật tư gây mất an toàn lao động gây chết người hoặc làm bị thương nặng từ hai người trở lên, nhà thầu thi công xây dựng phải khai báo theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

- Chủ đầu tư và nhà thầu thi công xây dựng công trình có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Điều 19 Luật An toàn, vệ sinh lao động và thực hiện các biện pháp kịp thời để tìm kiếm, cứu hộ, bảo đảm an toàn cho người và tài sản, hạn chế và ngăn ngừa các nguy hiểm có thể tiếp tục xảy ra; tổ chức bảo vệ hiện trường sự cố và thực hiện khai báo

theo quy định nêu trên.

d) Các yêu cầu khác về an toàn lao động:

- Nhà thầu phải bố trí bảo đảm an toàn mọi dịch vụ công cộng và cá nhân tại các vùng lân cận của công trình trong suốt quá trình thi công. Nhà thầu cũng phải tự sửa chữa mọi hư hỏng do phía Nhà thầu gây ra hoặc phải chịu mọi phí tổn cho các vấn đề có liên quan.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho con người và thiết bị là yêu cầu hàng đầu của Chủ đầu tư đối với Nhà thầu.

- Tất cả các công nhân thực hiện các công việc trong hợp đồng đều phải được huấn luyện, hướng dẫn đầy đủ các quy trình, quy định về kỹ thuật điện, kỹ thuật an toàn điện và được kiểm tra xác nhận đảm bảo tiêu chuẩn về an toàn của các cấp có thẩm quyền theo đúng quy định hiện hành.

- Tổng quan, trong quá trình thực hiện hợp đồng, Nhà thầu phải chịu trách nhiệm:

+ Tổ chức thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn trong quá trình thi công để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho con người và thiết bị. Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về an toàn tuyệt đối trong quá trình thi công công trình cũng như vận chuyển vật liệu, kể từ khi khởi công cho đến khi nghiệm thu hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng. Nhà thầu phải tuyệt đối tuân thủ các quy định hiện hành về đảm bảo an toàn lao động. Nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định hiện hành của Nhà nước

+ Sử dụng đúng biện pháp thi công theo yêu cầu kỹ thuật của mỗi loại hình công việc trong công trình.

+ Nghiêm chỉnh sửa chữa, hoàn chỉnh các sai sót, tồn tại do cán bộ giám sát công trình của Chủ đầu tư phát hiện ngay ngày công tác để không phải bố trí thực hiện lại trong ngày khác.

+ Người đại diện theo pháp luật của Nhà thầu phải trực tiếp kiểm tra khối lượng và chất lượng toàn bộ công việc mà nhóm công tác đã thực hiện để có biện pháp xử lý, hoàn chỉnh ngay trong ngày công tác.

+ Nhà thầu phải thực hiện mọi biện pháp để bảo đảm an toàn lao động (ATLĐ) trong quá trình thi công trên phạm vi nhà thầu hoạt động bằng nguồn kinh phí của mình. Đồng thời phải chịu mọi phí tổn và trách nhiệm pháp lý trước bên mời thầu, chủ đầu tư, pháp luật về việc tai nạn xảy ra. Công nhân làm việc trên công trường phải được trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị bảo hộ lao động, phải được đào tạo và có chứng chỉ về an toàn lao động.

+ Thi công chú ý đảm bảo an toàn cho các công trình liên quan, phụ cận. Trên phạm vi nhà thầu hoạt động, nhà thầu phải thực hiện hoặc thuê đơn vị có chức năng thực hiện phương án bảo đảm giao thông và an toàn giao thông bằng nguồn kinh phí của mình, không để xảy ra tình trạng ách tắc giao thông hoặc mất an toàn giao thông. Nhà thầu phải chịu mọi phí tổn và trách nhiệm pháp luật trước bên mời thầu, chủ đầu tư, pháp luật về việc xảy ra ách tắc hoặc

tai nạn giao thông.

+Nhà thầu không được có sai phạm về các vấn đề nêu trên dẫn đến các khiếu nại, kiện tụng từ phía người bị hại. Nếu để xảy ra tình trạng đó thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm đền bù về khoản thiệt hại đó. Nếu nhà thầu không giải quyết thỏa đáng thì bên mời thầu được quyền trích một phần trong khoản tiền trả cho nhà thầu để đền bù thay cho nhà thầu.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cá nhân như: quần áo BHLĐ, giày BHLĐ, nón BHLĐ, kính BHLĐ, găng tay cách điện hạ thế, găng tay vải, dây da an toàn (có 2 dây quàng).

- Đặt biển báo công trường 02 đầu phạm vi công tác.

- Duy trì chế độ giám sát an toàn.

- Cử người điều tiết giao thông tại khu vực công tác.

- Trước khi triển khai thi công, đơn vị thi công chịu trách nhiệm kiểm tra lại kỹ thực tế hiện trường đảm bảo đủ điều kiện an toàn mới tiến hành thi công.

- Đơn vị thi công sẽ tuân thủ nghiêm túc các quy trình an toàn lao động, đặc biệt công tác giám sát an toàn về điện. Đơn vị thi công luôn bố trí cán bộ an toàn tại hiện trường để giám sát chặt chẽ trong suốt quá trình thi công từ lúc tiếp nhận hiện trường thi công đến lúc kết thúc công việc.

2.9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

- Nhà thầu phải có biện pháp huy động nhân lực, thiết bị để phục vụ thi công cho gói thầu. Nhà thầu thi công phải vạch kế hoạch thực hiện từng công việc, xác định rõ khối lượng dự kiến thực hiện, số lượng, chất lượng máy móc thiết bị thi công và công tác thí nghiệm để điều động nhân lực và máy thiết bị phục vụ thi công cho phù hợp.

- Kế hoạch đó phải được giao cho đội trưởng (hay tổ, nhóm) thi công và đưa vào sổ nhật ký thi công xây dựng công trình, đồng thời giao cho tư vấn giám sát một bản. Khi kết thúc thời gian đó phải đưa số liệu và kết quả thực hiện vào sổ nhật ký để theo dõi.

- Các vị trí chức năng của cán bộ (Chỉ huy trưởng thi công, Phụ trách kỹ thuật, Cán bộ KCS, Kỹ thuật thi công trực tiếp...) bắt buộc phải có người thay thế khi đi vắng.

- Nhân lực thi công phải đầy đủ, có trình độ nghề nghiệp phù hợp với tính chất gói thầu.

- Khả năng huy động của máy móc thiết bị: Nhà thầu tự có hoặc đi thuê thì phải có phương án kèm theo.
- Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công công trình phải được Nhà thầu chứng minh tính khả thi thông qua: Hợp đồng lao động đối với một số cán bộ chủ chốt trong ban chỉ huy điều hành thi công tại công trường; Hợp đồng mua bán hoặc thuê mượn đối với một số thiết bị thi công chủ yếu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu; Hợp đồng nguyên tắc trong việc cung ứng một số vật tư chủ yếu thi công công trình...
- Chủ đầu tư sẽ tổ chức kiểm tra về khả năng đáp ứng điều kiện năng lực của nhà thầu so với HSDT, hợp đồng trước khi thi công.

2.10. Yêu cầu về chung về biện pháp tổ chức thi công:

a) Công tác chuẩn bị thi công

- Tổ chức công trường

+Điều kiện vận chuyển vật tư - thiết bị: (1) Công trình nằm trong khu vực huyện Bình Chánh có hệ thống giao thông đường bộ nhựa hoá toàn bộ, địa hình bằng phẳng nên rất thuận lợi cho việc vận chuyển vật tư thiết bị ra công trường; (2) Thuận tiện sử dụng các loại xe chuyên dụng để chuyên chở, cự ly vận chuyển từ kho đơn vị thi công đến công trường trung bình khoảng 10km.

+Căn cứ khối lượng công tác chủ yếu nêu trên và căn cứ vào điều kiện thực tế tại hiện trường. Đơn vị xây lắp phải sắp xếp và bố trí nhân lực hợp lý để phối hợp thực hiện công việc theo đúng tiến độ chung của dự án. Đồng thời phối hợp với các đơn vị thi công tại hiện trường không làm ảnh hưởng đến các đơn vị khác cùng tham gia thi công.

- Kho bãi, lán trại

Công trình thi công ở nội thành, người và xe cộ qua lại rất nhiều, đơn vị thi công không phải sử dụng kho bãi, lán trại tại công trường để bảo quản vật tư thiết bị trong giai đoạn thi công mà thi công kiểu cuốn chiếu, hoàn thành từng hạng mục và thu dọn sạch công trường trong ngày.

- Hành lang thi công

Phải đảm bảo hành lang an toàn lưới điện theo Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 và Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01/2/2025.

- Mặt bằng thi công

Để không chiếm dụng nhiều không gian thi công, mặt bằng thi công, đề nghị thi công trong phạm vi hành lang

thi công.

b) Các phương án thi công chính

- Nhà thầu phải trình trong E-HSDT và trước khi thi công:

+ Bản vẽ tổ chức thi công thể hiện các chi tiết yêu cầu đặc biệt lưu ý thi công.

+ Biện pháp thi công cụ thể đối với các công việc chính có trong khối lượng thi công của gói thầu, như: đào, tái lập mương cáp; khoan robot; kéo cáp ngầm; trồng và nhổ trụ; kéo dây; thay dây; tháo, lắp máy biến áp; tháo, lắp thiết bị đóng cắt; tháo, lắp tụ bù; ... Biện pháp thi công có thuyết minh bố trí vật liệu, máy móc, nhân công cần thiết. Đối với công tác thi công đào tái lập mương cáp, khoan robot, kéo cáp ngầm phải đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành của UBND TP,...

+Thể hiện đầy đủ các nội dung về an toàn, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu, biện pháp nâng cao chất lượng, rút ngắn tiến độ thi công, trình tự thủ tục nghiệm thu công việc, hạng mục công việc, công trình hoàn thành.

+Các nhu cầu cần thiết khác.

- Sau khi ký hợp đồng, nhà thầu phải hoàn thiện (theo kết quả đàm phán,..), phê duyệt biện pháp thi công để trình Bên mời thầu trước khi khởi công công trình.

- Nhà thầu phải lập báo cáo tình hình thi công hàng tuần (gồm đầy đủ các nội dung yêu cầu) cho Kỹ sư giám sát và chủ đầu tư. Báo cáo phải rõ ràng và chính xác về tình hình thi công, các khó khăn, vướng mắc (nếu có), tình hình cung cấp VTTB, dự kiến công việc cho tuần kế tiếp, có đánh giá tiến độ thực hiện so với tiến độ của hợp đồng, nếu có sự chậm tiến độ của mỗi hạng mục công trình thì phải nêu lý do chậm trễ và các biện pháp khắc phục của Nhà thầu.

- Nhà thầu không được phép thay đổi các biện pháp đã được Kỹ sư giám sát chấp nhận mà không có sự thỏa thuận bằng văn bản của Kỹ sư giám sát. Việc thi công sẽ được bắt đầu khi và chỉ khi Kỹ sư giám sát đã chấp nhận các biện pháp thi công đó.

- Nhà thầu phải đảm bảo thi công đúng biện pháp thi công, phương án thi công được duyệt, phải tuân theo hướng dẫn của Kỹ sư giám sát để đảm bảo cho việc thi công được an toàn và không được kéo dài thời gian.

- Sự chấp nhận của kỹ sư giám sát đối với biện pháp thi công, phương án thi công dự kiến mà nhà Thầu lập không hề miễn cho Nhà thầu khỏi trách nhiệm và nghĩa vụ của mình trong hợp đồng về thời gian thi công, sự an toàn cho

người và tài sản có liên quan

2.11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu giám sát:

- Lập hệ thống quản lý giám sát chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô công trình xây dựng, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công xây dựng công trình trong việc quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Lập và ghi nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định.

- Kiểm tra an toàn lao động, vệ sinh môi trường bên trong và bên ngoài công trường.

- Nghiệm thu nội bộ và lập bản vẽ hoàn công cho bộ phận công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng và công trình xây dựng hoàn thành.

- Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo yêu cầu của chủ đầu tư.

- Chuẩn bị tài liệu làm căn cứ nghiệm thu theo quy định và lập văn bản yêu cầu chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu.

- Có biện pháp đảm bảo chất lượng thi công công trình, phải có bộ phận chuyên trách công tác quản lý chất lượng công trình của mình có đủ điều kiện và trình độ chuyên môn bảo đảm hoạt động có hiệu quả thiết thực. Nếu nhà thầu thuê đơn vị khác làm công tác thí nghiệm kiểm tra thì phải coi đơn vị đó như một nhà thầu phụ và phải làm các thủ tục như một nhà thầu phụ.

- Nhà thầu phải trang bị đầy đủ thiết bị dụng cụ thí nghiệm kiểm tra chất lượng thi công. Nếu không có đầy đủ máy móc thiết bị thi công và thí nghiệm có chất lượng thì không được thi công. Nếu thuê loại dụng cụ thiết bị nào ở đâu thì phải ghi rõ trong HSDT ở bảng kê khai máy móc thiết bị, đồng thời đóng kèm HSDT bản cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc của đơn vị cho thuê thiết bị, máy móc để đảm bảo tính khả thi khi cần huy động.

- Nếu xảy ra sự cố chất lượng (sụp đổ, lún võng, nghiêng lệch, nứt vỡ, hay biến dạng lớn) thì nhà thầu không được tùy tiện xoá bỏ hiện trạng mà phải kịp thời báo cho Tư vấn giám sát cùng phối hợp giải quyết, phải lập biên bản và đưa vào hồ sơ hoàn công.

- Nhà thầu phải chỉ định ít nhất 2 cán bộ quản lý và phụ trách kỹ thuật, có trách nhiệm và có đủ kinh nghiệm làm việc liên tục tại hiện trường để giải quyết các vấn đề liên quan đến chất lượng và tay nghề.

- Nhà thầu phải đảm bảo rằng Chủ đầu tư có thể liên hệ bằng điện thoại bất cứ lúc nào trong thời gian thực hiện

hợp đồng, bao gồm cả ban đêm và ngày nghỉ, để giải quyết các trường hợp khẩn cấp và các phản nản phát sinh trong công việc.

- Cán bộ quản lý và giám sát công trình của Bên giao thầu có trách nhiệm thực hiện đúng theo các nội dung được quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng. Cụ thể như theo dõi, kiểm tra, nghiệm thu, xác định khối lượng, chất lượng,... toàn bộ các công việc do Nhà thầu thực hiện đúng theo thiết kế, hợp đồng và các qui trình qui phạm chuyên ngành hiện hành. Cán bộ quản lý và giám sát công trình của Bên giao thầu có quyền yêu cầu Nhà thầu sửa chữa hoàn chỉnh các sai sót, tồn tại trong quá trình thi công hoặc các sửa chữa khẩn cấp để tránh thiệt hại và/hoặc để đảm bảo cho sự an toàn đối với con người và tài sản. Kết quả kiểm tra và các ý kiến của cán bộ giám sát công trình đều phải ghi vào sổ nhật ký công trình hoặc biên bản kiểm tra theo qui định. Đơn vị thi công phải nghiêm túc chấp hành và tổ chức sửa chữa ngay theo yêu cầu và phù hợp với thiết kế. Cán bộ giám sát A có quyền yêu cầu nhà thầu tạm ngừng thi công nếu phát hiện thi công không đảm bảo chất lượng, không đảm bảo an toàn hoặc các vi phạm hợp đồng khác, đồng thời báo cáo Chủ đầu tư để xem xét và phải chịu trách nhiệm về việc đình chỉ này.

- Trong một số trường hợp đặc biệt, nếu giữa cán bộ giám sát công trình của Chủ đầu tư và Nhà thầu có các ý kiến khác nhau, không thống nhất biện pháp giải quyết thì cán bộ giám sát công trình và Nhà thầu phải báo cáo ngay cho Chủ đầu tư. Trong trường hợp này Chủ đầu tư sẽ cử đại diện đến ngay hiện trường để xem xét và giải quyết.

2.12. Yêu cầu khác:

a) Tổ chức nghiệm thu

- Nhà thầu phải tự tổ chức nghiệm thu các công việc xây dựng, đặc biệt các công việc, bộ phận bị khuất lấp (đính kèm ảnh chụp trước và sau khi thi công); bộ phận công trình; các hạng mục công trình và công trình, trước khi yêu cầu Chủ đầu tư nghiệm thu. Đối với những công việc xây dựng đã được nghiệm thu nhưng chưa thi công ngay thì trước khi thi công xây dựng phải nghiệm thu lại. Đối với công việc, giai đoạn thi công xây dựng sau khi nghiệm thu được chuyển nhà thầu khác thực hiện tiếp thì phải được nhà thầu đó xác nhận, nghiệm thu.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng kịp thời sau khi có phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu và có đầy đủ các tài liệu làm cơ sở phục vụ cho việc nghiệm thu đúng theo qui định hiện hành của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng. Nghiệm thu công trình xây dựng được phân thành:

+ Nghiệm thu từng công việc xây dựng trong quá trình thi công xây dựng;

- + Nghiệm thu lắp đặt thiết bị
- + Nghiệm thu bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng;
- + Nghiệm thu đóng điện
- + Nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng để đưa vào sử dụng.

- Các hạng mục công trình xây dựng hoàn thành và công trình xây dựng hoàn thành chỉ được phép đưa vào sử dụng sau khi được Chủ đầu tư nghiệm thu và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành nghiệm thu (nếu có) theo qui định.

- Sau khi công trình đủ điều kiện để nghiệm thu, hai bên lập biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành theo Hợp đồng. Nếu có những công việc nhỏ còn tồn đọng lại và các sai sót về cơ bản không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng công trình thì những tồn đọng này được ghi trong biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình và Nhà thầu phải có trách nhiệm hoàn thành những tồn đọng này bằng chi phí của mình.

- Trường hợp công trình chưa đủ điều kiện để nghiệm thu, bàn giao; các bên xác định lý do và nêu cụ thể những công việc mà Nhà thầu phải làm để hoàn thành công trình.

- Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm lập bản vẽ hoàn công bộ phận công trình xây dựng và công trình xây dựng. Trong bản vẽ hoàn công phải ghi rõ họ tên, chữ ký của người lập bản vẽ hoàn công. Người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thi công xây dựng phải ký tên và đóng dấu. Bản vẽ hoàn công là cơ sở để thực hiện bảo hành và bảo trì.

- Bản vẽ hoàn công được người giám sát thi công xây dựng của Chủ đầu tư ký tên xác nhận.
- Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính trung thực và chuẩn xác của bộ hồ sơ hoàn công.
- Tất cả các thời hạn nêu trên bao gồm cả ngày chủ nhật và ngày lễ.

b) Bảo hành xây lắp công trình

- Thời gian bảo hành: 03 năm (36 tháng) kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.
- Nội dung bảo hành công trình bao gồm khắc phục, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng, khiếm khuyết hoặc khi công trình vận hành, sử dụng không bình thường do lỗi của nhà thầu gây ra.
- Phương thức bảo hành: Khi có yêu cầu về bảo hành, Nhà thầu phải cử chuyên gia trực tiếp thực hiện hoàn thành bảo hành không chậm quá 04 giờ kể từ khi được yêu cầu của Chủ đầu tư. Nếu hết thời gian này mà Nhà thầu chưa bảo

hành được các sai sót của thiết bị thì nhà thầu phải cung cấp thiết bị khác có tính năng “tương đương” hoặc “tốt hơn” để thay thế tạm thời cho Chủ đầu tư sử dụng, việc thay thế đó nhằm không làm gián đoạn các công việc của Chủ đầu tư mà có liên quan đến thiết bị này (Thiết bị này sẽ được trả lại Nhà thầu khi Nhà thầu hoàn chỉnh bảo hành các sai sót của thiết bị cung cấp và bàn giao lại cho Chủ đầu tư). Trong trường hợp nhà thầu không đáp ứng được việc bảo hành thì Chủ đầu tư có quyền thuê nhà thầu khác thực hiện. Kinh phí thuê được lấy từ tiền bảo hành công trình.

c) Thay đổi thiết kế và xử lý các trường hợp phát sinh

- Trong quá trình thi công, nếu Nhà thầu phát hiện có trở ngại về mặt kỹ thuật, có sai sót trong thiết kế hoặc có yêu cầu thay đổi thiết kế cho phù hợp với hiện trường, Nhà thầu phải thông báo ngay cho Chủ đầu tư để phối hợp với các thành viên tư vấn liên quan cùng thống nhất biện pháp giải quyết. Mọi trường hợp đều phải lập biên bản đề nghị sửa đổi, bổ sung thiết kế và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt thay đổi thiết kế, nếu có phát sinh khối lượng, Nhà thầu phối hợp với đơn vị thiết kế lập dự toán bổ sung. Dự toán bổ sung được lập căn cứ vào các đơn giá trúng thầu và các đơn giá khác tại thời điểm thi công được Chủ đầu tư chấp thuận.

- Nhà thầu phải tuân thủ tuyệt đối thiết kế trong hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công. Mọi trường hợp phát sinh, thay đổi, bổ sung so với thiết kế phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư và đơn vị thiết kế trước khi thi công.

- Thời gian lập, phê duyệt thiết kế và dự toán hiệu chỉnh, bổ sung không tính vào thời gian thi công công trình của Nhà thầu.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: theo file đính kèm HSMT.